***Ngày soạn:10/11/2024***

**GV: Nguyễn Xuân Trường**

**Lớp: 6A**

**Số tiết 1**

**Tiết 17 : THAO GIẢNG**

**BÀI 9**

**TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII (Tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.

- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.

- Xây dựng được trục thời gian từ thời Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.

- Nêu được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.

***2. Năng lực***

**- Năng lực chung:**Tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực riêng:**

• Đọc và chỉ được ra thông tin quan trọng trên lược đồ.

• Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

• Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

***3. Về bồi dưỡng phẩm chất***

• Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

• Giáo án, phiếu học tập dành cho HS.

• Lược đồ Trung Quốc thời nhà Tần, Lược đồ Trung Quốc thời hiện nay.

• Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

• SGK.

•Tranhảnh,tưliệusưutầmliênquanđếnbàihọc(nếucó).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-GVchiếuhình 1 (sgk tr.39) và yêucầuHS trả lời câu hỏi: *Em có biết người Trung Quốc tạo ra vật này để làm gì không? Về sau nó được kế thừa và ứng dụng trong lĩnh vực nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.

- Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài mới.

*Vậy Trung Quốc còn có những thành tựu gì khác? Trung Quốc được hình thành như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc**

**a.Mụctiêu:**Thôngqua các hoạtđộng,HSbiết được vị trí của sông Hoàng Hà và sông Trường Giang, từ đó hiểu được vai trò của hai con sông này đối với cư dân Trung Quốc thời cổ đại.

**b.Nộidung:**ĐọcthôngtinSGK,nghegiáoviênhướngdẫn,họcsinhthảoluận và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm làm việc của HS.

**d. Tổ chức thực hiệnHoạt động 3: Trung Quốc từ thời Hán đến thời nhà Tùy (206 TCN - thế kỷ VII)**

**a.Mụctiêu:**Biết được sự thay đổi các triều đại ở Trung Quốc từ thời Hán đến thời Tùy (206 TCN-thế kỷ VII).

**b.Nộidung:**ĐọcthôngtinSGK,nghegiáoviênhướngdẫn,họcsinhthảoluận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THƯC CƠ BẢN** |
| **Bước1:GVchuyểngiaonhiệmvụhọc tập**-GVyêucầumộtHSđứngdậyđọcto,rõ ràngnộidungthôngtinmục3 trong sgk.- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi thảo luận và điền vào phiếu học tập:*Phiếu học tập*

|  |  |
| --- | --- |
| **Triều đại** | **Thời gian** |
| Nhà Hán  | 206 TCN-220 |
| Thời Tam Quốc  |  |
|  | 280-420 |
| thời Nam-Bắc triều  |  |
|  | 581-619 |

*1. Thời kì này gắn liền với mấy triều đại ? Là những triều đại nào?**2. Triều đại nào tồn tại lâu nhất? Triều đại nào tồn tại ngắn nhất?**3. Triều đại nào tái thống nhất đất nước và đặt cơ sở để TQ bước vào tời kỳ đỉnh cao của chế độ phong kiến?**4. Các triều đại Trung Quốc đã thực hiện chính sách gì để mở rộng lãnh thổ?* *5.Thời kỳ này nước ta bị triều nào đô hộ?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước3:Báocáokếtquảhoạtđộngvà thảo luận**-GVgọiHSđứngdậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.-GVgọiHSnhómkhácnhậnxét,đánh giá.**Bước4:Đánhgiákếtquả,thựchiện nhiệm vụ học tập**-GVđánhgiá,nhậnxét,chuẩnkiếnthức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Trung Quốc từ thời Hán đến thời nhà Tùy (206 TCN - thế kỷ VII)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Triều đại** | **Thời gian** |
| Nhà Hán  | 206 TCN-220 |
| Thời Tam Quốc  | 220-280 |
| Nhà Tấn  | 280-420 |
| thời Nam-Bắc triều  | 420-581 |
| Nhà Tùy | 581-619 |

 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-GVtổ chức cho HS chơi trò chơi "*Ai nhanh tay hơn*" với các câu hỏi trắc nghiệm

1. Hai con sông lớn nhất ở Trung Quốc là :

A. sông Nin B. sông Ấn và sông Hằng

C. sông Hoàng Hà và Trường Giang D. sông Tigơrơ và Ơphơrát

2. Các đồng bằng lớn ở Trung Quốc do các con sông bồi đắp lên là:

A. Đồng bằng sông Hồng C. Đồng bằng sông Hằng

B. Đồng bằng sông Nin D. Đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung và Hoa Nam

3. Thượng nguồn các sông lớn thuận lợi cho nghề gì?

A. Thủy sản B. Chăn nuôi C. Nông nghiệp D. Thương nghiệp

4. Trước thời Tần, Trung Quốc trải qua các triều đại nào?

A. thời Tống B. thời Đường C. thời Hạ, Thương, Chu D. thời Hán

5. Ai là người đã thống nhất lãnh thổ và vào thời điểm nào?

A. Tần Thủy Hoàng, năm 221 TCN B. Tần Thủy Hoàng, năm 221

C. Lưu Bang, năm 206 D. Lưu Bang, năm 208

- Hs chơi trò chơi

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS về nhà:

*? Tìm hiểu các ảnh hưởng của văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam.*

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, trình bày với giáo viên vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá giờ dạy và dặn dò HS chuẩn bị bài học cho giờ học tiếp theo.